

Số: 161/2025/TTr-IMI

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ và một số Quy chế hoạt động của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp sửa đổi, bổ sung theo Pháp luật hiện hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (Viện IMI);
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT-IMI ngày 29/5/2025 và Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT-IMI ngày 01/7/2025 của Hội đồng quản trị Viện IMI;
- Căn cứ Văn bản số 1042/ĐTKDV-ĐT3, ngày 24/6/2025 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc họp HĐQT/ĐHĐCĐ năm 2025 của Viện IMI,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (HDQT Viện IMI) phối hợp Bộ phận đại diện phần vốn của SCIC (cổ đông nắm giữ 74,99% VDL Viện IMI) đã rà soát, hiệu chỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ và một số Quy chế hoạt động của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính. HDQT Viện IMI kính trình các bản dự thảo đề Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, bao gồm:

1. Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung);
2. Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi, bổ sung);
3. Quy chế hoạt động của Ban KS (sửa đổi, bổ sung).

(Phụ lục các nội dung sửa đổi, bổ sung và các bản Dự thảo Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS đính kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TH, TCKT, T.ký C.ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Đặng Duy An

PHỤ LỤC 1

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp theo Pháp luật hiện hành
(Kèm theo Tờ trình số: 161/2025/TTr-IMI ngày 07 tháng 07 năm 2025)

Lưu ý trong bản so sánh:

- Gạch ngang: được lược bỏ ở điều lệ cũ, không có trong điều lệ mới (phần tô màu vàng);
- In nghiêng: được bổ sung và/hoặc sửa đổi trong điều lệ mới (phần chữ đỏ, tô màu xanh).

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ sửa đổi này gồm 12 Chương và 83 Điều, được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp theo quy định vào ngày tháng năm 2021	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ sửa đổi này gồm 12 Chương và 82 Điều, được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp theo quy định vào ngày tháng năm 2025	Cập nhật thời gian sửa đổi.
Điều 1. Giải thích từ ngữ 5. “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn ;	Điều 1. Giải thích từ ngữ 5. “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác <u>theo quy định tại Điều lệ công ty</u> ;	Để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm h khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là “Điều lệ mẫu”);
Điều 1. Giải thích từ ngữ 18. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 5 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.	Điều 1. Giải thích từ ngữ 18. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	Bỏ bớt vì theo Điều 5 Điều lệ Công ty, Công ty hoạt động vô thời hạn bắt đầu từ ngày thành lập
Điều 2. Tên và trụ sở của Công ty 1. Trụ sở chính: số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận	Điều 2. Tên và trụ sở của Công ty 2. Trụ sở chính: số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống	Sửa đổi cho phù hợp với hiện tại

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024. 38351010 Fax: 024. 38344975 Email: imi@hn.vnn.vn Website: www.imi-holding.com	Đa, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024. 38351010 / 024.38344975 Email: imiholding.vn@gmail.com Website: https://.imi-holding.vn	
Điều 14. Vốn điều lệ b) Cổ phần ưu đãi của người lao động làm việc trong doanh nghiệp: 74.100 cổ phần, chiếm 1,14% vốn điều lệ.	Điều 14. Vốn điều lệ b) Cổ phần của người lao động làm việc trong doanh nghiệp: 74.100 cổ phần, chiếm 1,14% vốn điều lệ.	Bỏ bớt cho phù hợp với hiện tại
Điều 17. Chứng chỉ cổ phiếu - Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một phần hoặc một số cổ phần của Công ty (cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp). - Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ cổ phiếu hoặc sổ chứng nhận cổ đông, tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này. - Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu hoặc sổ chứng nhận cổ đông. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất	Điều 17. Chứng chỉ cổ phiếu - Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một phần hoặc một số cổ phần của Công ty (cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp). - Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ cổ phiếu hoặc sổ chứng nhận cổ đông, tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này. - Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu chỉ đại diện cho một loại cổ phần. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu hoặc sổ chứng nhận cổ đông. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất	Bỏ từ "ghi danh", vì theo khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp năm 2020, cổ phiếu phải bao gồm "...Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức..."

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì liên quan. 5. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một giấy chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí. 6. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty. 7. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu ghi danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo. 8. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này. 9. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông. 10. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần Công ty trở lên phải công bố thông tin theo quy định.	ký một khoản phí gì liên quan. 5. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một giấy chứng chỉ cổ phiếu, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí. 6. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty. 7. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo. 8. Công ty có thể phát hành cổ phần không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này. 9. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông. 10. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần Công ty trở lên phải công bố thông tin theo quy định.	

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
Điều 20. Chuyển nhượng cổ phần 2. Cổ phần ưu đãi người lao động mua thêm theo cam kết nêu tại Điểm b Khoản 2 Điều 14 được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết; Trường hợp Công ty thực hiện tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho Công ty số cổ phần này thì Công ty có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường; Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho Công ty toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm chuyển đổi Công ty.	Điều 20. Chuyển nhượng cổ phần (Không có điều khoản chuyển nhượng cổ phần ưu đãi).	Bỏ bớt cho phù hợp với hiện tại
Điều 24. Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định. 2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (7) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi. 3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ	(Không có điều khoản Thu hồi cổ phần).	Bỏ điều khoản này vì đây là nội dung quy định đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 4 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này. 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần chưa bán. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty thu hồi trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thu hồi. 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất liên ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó. 6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.		
Điều 27. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: e) Được xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Điều 26. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: e) Được xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu	Điều chỉnh số thứ tự điều khoản cho phù hợp Sửa đổi để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu. Bổ sung nội dung quy định tại điểm i, k, l khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu vào điều khoản này.

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật	đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; l) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.	
Điều 36. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 1. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: b) Mọi vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 30 Điều lệ này đều có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; việc tổ chức lại hay giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty và các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh tính theo Báo cáo	Điều 35. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 1. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: (Không còn Điểm b khoản 1) 2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua <u>khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</u> 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; việc tổ chức lại hay giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty và các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua <u>khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả</u>	Điều chỉnh số thứ tự điều khoản cho phù hợp. Bỏ điều khoản này vì căn cứ khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020, có 01 số nội dung cần được thông qua trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Sửa đổi để đảm bảo phù hợp với khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự của Quốc hội, số 03/2022/QH15 (sau đây gọi là “Luật số 03/2022/QH15”)

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
tải chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	
Điều 41. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Điều 40. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận; (Không còn điều khoản HĐQT bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT)	Điều chỉnh số thứ tự điều khoản cho phù hợp. Bỏ bớt để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Bổ sung để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Bỏ khoản này vì theo nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì việc bầu thành viên HĐQT là quyền của DHDCE

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Trường hợp thành viên HĐQT đồng thời là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn của Nhà nước tại Công ty và làm thành viên chuyên trách tại Công ty được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và các quyền lợi khác (nếu có) do Công ty chi trả theo kết quả quản lý, điều hành Công ty, kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh, theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty và được vận dụng theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;	Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Trường hợp thành viên HĐQT đồng thời là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn của Nhà nước tại Công ty và làm thành viên chuyên trách tại Công ty được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và các quyền lợi khác (nếu có) do Công ty chi trả theo kết quả quản lý, điều hành Công ty, kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh, theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty và được vận dụng theo quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước;	Điều chỉnh số thứ tự điều khoản cho phù hợp. Cập nhật quy định pháp luật.
Điều 44. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 6. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày;	Điều 43. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 6. Trường hợp cả Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm;	Điều chỉnh số thứ tự điều khoản cho phù hợp. Bổ sung để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
Điều 44. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 2. Tiêu chuẩn làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty: Ngoài các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trình độ Tiến sĩ và có kinh nghiệm ít nhất năm (05) năm quản lý, điều hành tại các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.	Điều 43. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không còn điều khoản này trong nội dung tiêu chuẩn Chủ tịch HĐQT công ty)	Bỏ khoản này theo đề nghị của SCIC tại Văn bản số 1042/ĐTKDV-ĐT3, ngày 24/6/2025
Điều 44. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 4. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ cụ thể sau: d. Phụ trách chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và đào tạo của Công ty. Trong thực thi các nhiệm vụ này, Chủ tịch HĐQT sử dụng chức danh là Chủ tịch Công ty để ký các văn bản về hoạt động khoa học công nghệ và các văn bằng đào tạo.	Điều 43. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không còn điều khoản về nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT trong công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và đào tạo của Công ty)	Bỏ khoản này theo đề nghị của SCIC tại Văn bản số 1042/ĐTKDV-ĐT3, ngày 24/6/2025
Điều 78. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Điều 77. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty. b) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Điều chỉnh số thứ tự điều khoản cho phù hợp. Bỏ bớt cụm từ "...gia hạn) vì theo Điều 5 Điều lệ Công ty, Công ty hoạt động vô thời hạn bắt đầu từ ngày hoạt động và sửa đổi, bổ sung điều khoản này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại Điều 207 Luật Doanh nghiệp năm 2020

Điều lệ hiện tại	Điều lệ bổ sung, sửa đổi	Giải trình
Điều 83. Ngày hiệu lực và đăng ký Điều lệ. 1. Bản Điều lệ này gồm 12 Chương, 83 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp nhất trí thông qua ngày thángnăm 20..... tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 82. Ngày hiệu lực và đăng ký Điều lệ. 1. Bản Điều lệ này gồm 12 Chương, 82 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp nhất trí thông qua ngày thángnăm 20..... tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều chỉnh số thứ tự điều khoản cho phù hợp.

11/8/2020
 11/8/2020
 11/8/2020

PHỤ LỤC 2

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp theo Pháp luật hiện hành

(Kèm theo Tờ trình số: 161/2025/TTr-IMI ngày 07 tháng 7 năm 2025)

Lưu ý trong bản so sánh:

- Gạch ngang: được lược bỏ ở Quy chế cũ, không có trong Quy chế mới (phần tô màu vàng);
- In nghiêng: được bổ sung và/hoặc sửa đổi trong Quy chế mới (phần chữ đỏ, tô màu xanh).

Quy chế hiện tại	Quy chế bổ sung, sửa đổi	Giải trình
Điều 4. Tổ chức bộ máy của HĐQT: 1. HĐQT Công ty có bốn (04) hoặc năm (05) thành viên, do ĐHCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi miễn. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm;	Điều 4. Tổ chức bộ máy của HĐQT: 1. HĐQT Công ty có năm (05) thành viên, do ĐHCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi miễn. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá năm (05) năm;	Đúng với điều khoản "Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị" tại Điều lệ công ty và để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020
Điều 12. Thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT: 2. Thành viên HĐQT đồng thời là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ủy quyền đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn của nhà nước tại Công ty và được cử/bổ nhiệm làm người chuyên trách quản lý, điều hành, làm việc tại Công ty được hưởng thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác (nếu có) theo kết quả quản lý, điều hành Công ty, kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh, theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty và vận dụng theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;	Điều 12. Thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT: 2. Thành viên HĐQT đồng thời là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ủy quyền đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn của nhà nước tại Công ty và được cử/bổ nhiệm làm người chuyên trách quản lý, điều hành, làm việc tại Công ty được hưởng thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác (nếu có) theo kết quả quản lý, điều hành Công ty, kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh, theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty và vận dụng theo quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước;	Sửa dẫn chiếu để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Quy chế hiện tại	Quy chế bổ sung, sửa đổi	Giải trình
Điều 17. Bổ sung, sửa đổi quy chế: Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT sẽ xem xét, quyết định điều chỉnh khi Chủ tịch HĐQT hoặc 2/3 số thành viên HĐQT đề nghị.	Điều 17. Bổ sung, sửa đổi quy chế: Những nội dung chưa đề cập thì căn cứ vào Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ Công ty thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng. Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT sẽ xem xét, quyết định điều chỉnh khi Chủ tịch HĐQT hoặc 2/3 số thành viên HĐQT đề nghị.	Bổ sung để thuận lợi trong trường hợp có những điều chỉnh tức thời của quy định pháp luật.
Điều 18. Hiệu lực thi hành: Quy chế này gồm 7 Chương, 18 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Hà Nội, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, các bộ phận quản lý, các đơn vị trực thuộc trong Công ty có trách nhiệm thi hành Quy chế này.	Điều 18. Hiệu lực thi hành: Quy chế này gồm 7 Chương, 18 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Hà Nội, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, các bộ phận quản lý, các đơn vị trực thuộc trong Công ty có trách nhiệm thi hành Quy chế này.	Cập nhật thời gian cho phù hợp

PHỤ LỤC 3

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp theo Pháp luật hiện hành

(Kèm theo Tờ trình số: 161/2025/TTr-IMI ngày 07 tháng 7 năm 2025)

Lưu ý trong bản so sánh:

- *Gạch ngang*: được lược bỏ ở Quy chế cũ, không có trong Quy chế mới (phần tô màu vàng);
- *In nghiêng*: được bổ sung và/hoặc sửa đổi trong Quy chế mới (phần chữ đỏ, tô màu xanh).

Quy chế hiện tại	Quy chế bổ sung, sửa đổi	Giải trình
Căn cứ: - Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIV, thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIV, thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp; - Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023; - Căn cứ Quy chế quản trị Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp,	Căn cứ: - Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIV, thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán. Luật Kiểm toán độc lập,...; - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp; - Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số <u>/2025/NQ-ĐHĐCĐ</u> ngày 27 tháng 6 năm 2025; - Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp,	Cập nhật phần căn cứ để đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.